

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NINH BÌNH Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST Ngày: 17-9-2025 <i>V/v: Tranh chấp về xác định cha cho con.</i>	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--	---

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phiêu; Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3-Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 184/2025/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025 về việc: “Tranh chấp về xác định cha cho con”. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐ- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị [Đinh Thị H](#), sinh năm 1995; Địa chỉ: [Thôn N, xã P, tỉnh Ninh Bình](#).

- Bị đơn: anh [Đinh Thanh C](#), sinh năm 1987; Địa chỉ: [Thôn Q, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Nay là G, tỉnh Ninh Bình](#).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh [Đinh Ngọc C1](#), sinh năm 1989; Địa chỉ: [Thôn C, xã A, tỉnh Phú Thọ](#).

Chị [H](#), anh [C](#) có đơn xin vắng mặt, anh [C1](#) vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 6 năm 2025, bản tự khai, nguyên đơn chị [Đinh Thị H](#) trình bày: Năm 2014 tôi kết hôn với anh [Đinh Ngọc C1](#) tuy nhiên do mâu thuẫn nên tháng 5/2025 tôi và anh [C1](#) đã giải quyết ly hôn. Trong thời điểm ly thân với anh [C1](#) thì tôi có quen với anh [C](#) và có quan hệ với anh [C](#) và sinh ra hai cháu sinh đôi là cháu [Đinh Ngọc Minh C2](#) và [Đinh Ngọc Bảo C3](#) cùng sinh ngày 07/9/2024. Lúc đó chúng tôi ly thân nên anh [C1](#) không biết việc tôi có con với người khác. Giữa tôi và anh [C1](#) chỉ có 02 con chung là cháu [Đinh Xuân P](#) sinh ngày 08/11/2014 và cháu [Đinh Trọng P1](#) sinh ngày 10/10/2018 (sự việc này được cả anh [C1](#) xác nhận tại Quyết định Thuận tình ly hôn số 23/2025/QĐST- HNGĐ

ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Cháu [Đinh Ngọc Minh C2](#) và [Đinh Ngọc Bảo C3](#) là con riêng của tôi và anh [Đinh Thanh C](#). Hiện nay tôi không thể làm giấy khai sinh cho cháu để anh [C](#) đứng tên bố. Ngày 23/6/2025 anh [C](#) đã đồng ý đi xét nghiệm AND với con tôi là cháu [Đinh Ngọc Minh C2](#), [Đinh Ngọc Bảo C3](#) tại [Công ty Cổ phần Y](#), kết quả : Anh [Đinh Thanh C](#) và cháu [Đinh Ngọc Minh C2](#), [Đinh Ngọc B](#) Châu có quan hệ huyết thống cha – con. Nay để có căn cứ pháp lý làm các giấy tờ cho các cháu, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nho Quan giải quyết công nhận anh [Đinh Thanh C](#) là cha đẻ của các cháu [Đinh Ngọc Minh C2](#) và [Đinh Ngọc Bảo C3](#) cùng sinh ngày 07/9/2024.

Ý kiến bị đơn anh [Đinh Thanh C](#): Tôi xác nhận việc cô [H](#) trình bày như trên là đúng, nay tôi đề nghị Tòa án xác định tôi là bố đẻ của hai cháu [Đinh Ngọc Minh C2](#) và [Đinh Ngọc Bảo C3](#) cùng sinh ngày 07/9/2024 để chúng tôi đi làm khai sinh cho các cháu đảm bảo quyền lợi cho các cháu.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh [Đinh Ngọc C1](#): Mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo và giấy báo, tuy nhiên anh [C1](#) không đến Tòa án làm việc cũng không có ý kiến phản hồi gửi về cho Tòa án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3-Ninh Bình) đã tiến hành giải quyết theo quy định.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại [xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình nay là xã G, tỉnh Ninh Bình](#), tại thời điểm thụ lý vụ án nguyên đơn và bị đơn có văn bản thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình là nơi giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015.

- Việc xác định quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về xác định cha cho con” là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát: Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc giao nộp tài liệu chứng cứ: Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước

thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 5, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTCQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí.

Đề nghị xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Đinh Thị H](#): Xác định anh [Đinh Thanh C](#) là cha đẻ của hai cháu [Đinh Ngọc Minh C2](#) và [Đinh Ngọc Bảo C3](#) cùng sinh ngày 07/9/2024.

2. Bị đơn anh [Đinh Thanh C](#) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại [xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình nay là xã G, tỉnh Ninh Bình](#), tuy nhiên nguyên đơn và bị đơn có văn bản thỏa thuận chọn Tòa án nhân [huyện N](#) là nơi giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình) thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt hai lần mặc dù được tổng đạt hợp lệ các giấy báo phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện xác nhận cha cho con của chị [Đinh Thị H](#): Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, chị [H](#) và anh [C1](#) đăng ký kết hôn năm 2014, trước năm 2024 vợ chồng anh chị bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và tính cách. Từ năm 2024, anh chị đã sống ly thân. Đến ngày 06/5/2025 chị và anh [Đinh Ngọc C1](#) đã chấm dứt quan hệ hôn nhân theo Quyết

định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số Quyết định Thuận tình ly hôn số 23/2025/QĐST- HNGĐ ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Trong thời gian sống ly thân với anh [C1](#), chị [H](#) có quen biết và có quan hệ tình cảm với anh [Đinh Thanh C](#) và đã sinh ra hai cháu [Đinh Ngọc Minh C2](#) và [Đinh Ngọc Bảo C3](#) cùng sinh ngày 07/9/2024 (theo giấy chứng sinh ngày 07/9/2024 tại [Bệnh viện P2](#)). Chị [H](#) và anh [C](#) đều thừa nhận hai cháu [Đinh Ngọc Minh C2](#) và [Đinh Ngọc Bảo C3](#) cùng sinh ngày 07/9/2024 là con đẻ của anh chị. Anh [Đinh Ngọc C1](#) khi nhận được thông báo của Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị [H](#) cũng không có ý kiến phản hồi gì.

[2.2]. Về chứng cứ chứng minh: Theo kết quả xét nghiệm ADN của [Công ty Cổ phần Y](#) ngày 23/6/2025, kết luận: anh [Đinh Thanh C](#) với hai cháu [Đinh Ngọc Minh C2](#) và [Đinh Ngọc B](#) Châu có quan hệ huyết thống Cha – con.

Mặt khác tại Quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 23/2025/QĐST- HNGĐ ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 17 - Phú Thọ), chị [H](#) và anh [C1](#) đều xác nhận anh chị chỉ có 02 con chung là cháu [Đinh Xuân P](#) sinh ngày 08/11/2014 và cháu [Đinh Trọng P1](#) sinh ngày 10/10/2018.

[2.3] Từ phân tích nêu trên, căn cứ vào Điều 88, Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị [Đinh Thị H](#) xác định anh [Đinh Thanh C](#) là cha đẻ của các cháu [Đinh Ngọc Minh C2](#) và [Đinh Ngọc Bảo C3](#) cùng sinh ngày 07/9/2024 .

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của chị [Đinh Thị H](#) được chấp nhận nên bị đơn anh [Đinh Thanh C](#) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Đinh Thị H](#): Xác định anh [Đinh Thanh C](#) là cha đẻ của các cháu [Đinh Ngọc Minh C2](#) và [Đinh Ngọc Bảo C3](#) cùng sinh ngày 07/9/2024 (theo giấy chứng sinh ngày 07/9/2024 tại [Bệnh viện P2](#)).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh [Đinh Thanh C](#) phải chịu 300.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 3 – Ninh Bình;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Phú Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương Quỳnh